

Malaysia: Một Kinh Nghiệm Quý Báu Giúp Việt Nam Phát Triển Kinh Tế?

Lời Toà Soạn: Nếu nhìn vào những số liệu chỉ sản lượng theo đầu người của Malaysia (\$4916 vào năm 2004 và \$5042 năm 2005) mà so với những con số tương ứng của Việt Nam (\$541 cho năm 2004 và \$618 cho năm 2005) thì quả nhiên chúng ta có thể hiểu được lời cự thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore tuyên bố mới đây rằng nước ta còn phải chờ hai mươi năm nữa mới đạt được mức phát triển kinh tế ngày nay của Malaysia. Tại sao lại phải cần tới hai mươi năm? Có phải bởi vì Malaysia đã phải trải qua hai mươi năm mới đạt được mức phát triển ngày nay của họ chăng? Bài này do Hương Dương, một thân hữu của Ngày Nay, nhằm tìm hiểu tiến trình phát triển của Malaysia và giúp chúng ta trả lời câu hỏi này, đồng thời sẽ giúp Việt Nam học hỏi một kinh nghiệm quý báu về phát triển kinh tế, mở mang đất nước, nhất là trong giai đoạn Việt Nam tập tễnh đi vào con đường toàn cầu hoá và đòi tranh đua với những nước phát triển trên thế giới.

Nhìn vào bảng số liệu chỉ sản lượng theo đầu người của một số nước trong vùng Đông Nam Á năm 2005 do Ngân hàng Thế Giới mới công bố, chúng ta thấy rằng mặc dù còn thua kém xa Singapore (\$26836), Hong Kong (\$25493), Nam Hàn (\$16308) và Đài Loan (\$15203) nhưng Malaysia (\$5042) hơn hẳn Thái Lan (\$2659), Indonesia (\$1283), Phi Luật Tân (\$1168). Tại sao Malaysia lại đã có thể phát triển trội hẳn những nước kém phát triển trong vùng như vậy? Giáo Sư Hal Hil thuộc Đại Học Quốc Gia Úc Châu, trong một cuộc phỏng vấn do nhà báo Michael Shari của tờ BusinessWeek có văn phòng tại Singapore thực hiện vào tháng 9 năm 2003, đã nêu ra một số yếu tố giúp Malaysia đạt được cái mà những nhà kinh tế trên thế giới gọi là một “sự thần diệu kinh tế (economic miracle).” Những yếu tố đó là: thứ nhất Malaysia có rất ít hàng rào mậu dịch nên việc buôn bán với những nước ngoài thuận lợi và dễ thu hút đầu tư ngoại quốc; thứ hai Malaysia có khả năng quản lý kinh tế vĩ mô, do đó đồng tiền Mã Lai ít bị giảm giá, và Malaysia không gặp khó khăn trả những món nợ của nước ngoài; thứ ba nền hành chính của Malaysia do Anh Quốc để lại rất có hiệu quả, những cơ chế có từ thời thuộc địa vẫn còn duy trì và hoạt động với hiệu năng cao; thứ tư Malaysia có một hệ thống kiến trúc hạ tầng vững chắc như đường xá cầu cống, hải cảng, viễn thông; và thứ năm, hệ thống pháp luật của Malaysia tân tiến và minh bạch. Ngoài ra, Malaysia được sống trong hoà bình, có những xáo trộn gây ra bởi sự bất quân bình giữa những sắc dân, nhưng nhà nước đã nhanh chóng có những kế hoạch giải quyết vấn đề xã hội này bằng những đạo luật giúp đỡ những sắc dân nghèo và thiếu may mắn.

Phát Triển Kỹ Nghệ: Trước những năm 1980 Malaysia đã chỉ xuất cảng nguyên liệu gồm mủ cao su và thiếc nhưng từ thập niên 80, kinh tế bắt đầu được đa dạng hóa, Malaysia tiếp nhận đầu tư từ các nước phát triển và kỹ nghệ điện tử phát triển nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu xuất cảng. Từ 1980 cho đến 1995 mức tăng trưởng kinh tế hàng năm trung bình là 8%, mức sản xuất đang từ 13.9% tổng sản lượng (TSL) đã tăng lên tới 30.9% vào năm 2003 trong khi nông sản và nguyên liệu đang từ 43% TSL tụt xuống còn 15%. Chính phủ Malaysia đã đóng vai trò chủ động trong công cuộc phát triển kinh tế, vừa kiểm soát, vừa hướng dẫn sản xuất. Ngày nay những kỹ nghệ phát triển tại Malaysia gồm điện tử, công nghiệp, xây dựng, và dịch vụ. Trong giai đoạn thực thi kế hoạch ngũ niên thứ 6 từ 1991 đến 1995, tăng trưởng kinh tế Malaysia trung bình là 8.7% trong khi mức lạm phát được giữ ở mức độ dưới 4%, TSL quốc gia và sản lượng theo đầu người tăng triển nhanh chóng. Chính phủ khuyến khích đầu tư và tái đầu tư vào những lãnh vực kỹ nghệ chính như chế biến hàng từ nguyên liệu nội địa, ráp xe hơi, điện tử, sản xuất sắt và xăng dầu, biến chế hoá học và hàng may mặc. Ngày nay Malaysia là một trong những nước dẫn đầu xuất cảng thiết bị bán dẫn (semiconductor), đĩa cứng (hard disk) cho máy điện toán, sản phẩm nghe và ghi âm (audio) thâu và truyền hình (video) và máy điều hoà không khí.

Để đạt được những thành quả kể trên, chính phủ Malaysia đã khôn khéo đưa ra nhiều biện pháp hữu hiệu hầu chỉ huy và hướng dẫn công cuộc xây dựng và phát triển. Kể từ 1994, Malaysia đã mở cửa để thông thương với thế giới mà không thiết lập hàng rào mậu dịch và cũng không kiểm soát hối đoái đối

với những ngành kỹ nghệ cần được phát triển như sản xuất điện tử. Trái lại, để bảo vệ kỹ nghệ xe hơi nội địa, Malaysia đã tăng quan thuế để ngăn chặn xe nhập cảng từ nước ngoài. Việc áp dụng uyển chuyển những chính sách tùy theo nhu cầu từng thời kỳ cũng là yếu tố quan trọng. Nhiều giới hạn thiết lập vào thời kỳ 1974-1990 khi có Chính Sách Kinh tế Mới sau này đã được hủy bỏ với Chính Sách Phát Triển Quốc Gia. Để đáp ứng với những biến chuyển kinh tế, nhiều chính sách được sửa đổi nhanh chóng, nhiều khoản chi tiêu của nhà nước và tiền vay nợ nước ngoài được cắt giảm, tỷ dụ như trong trường hợp kế hoạch ngũ niên 1986-1990, một số chương trình phải tạm hủy bỏ. Năm 1998 khi Á Châu trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế và tài chánh, Malaysia đã nhanh chóng chuyển từ chính sách hối đoái nội sang hối đoái cố định để giữ vững trị giá đồng Ringgit và khoá sổ vốn ngoại quốc. Kinh nghiệm của Malaysia cho ta thấy rằng giữ được chính sách ổn định là rất quan trọng. Chính sách tiền tệ có thể giúp giải quyết khó khăn khi có biến cố tài chính.

Phát triển Giao Thông và Kỹ Thuật Thông Tin: Malaysia đã nhanh chóng chớp thời cơ khi thế giới bước vào cuộc cách mạng thông tin và điện toán bằng cách thu nhận đầu tư ngoại quốc - nhất là từ Nhật Bản - để sản xuất những bộ phận điện tử xuất cảng. Malaysia đã dành 6 tỷ Mã Kim (2 tỷ Mỹ Kim) để xây dựng hạ tầng cơ sở thông tin nhằm phát triển kỹ thuật thông tin tân tiến. Siêu Hành Lang Điện Tử dài 50 cây số - tương tự như vùng Silicon Valley - sản xuất những bộ phận thông tin trung gian đa dạng (Multimedia) là một trong những dự án đầy tham vọng mà Malaysia đã thực hiện gần Kuala Lumpur. Nơi đây có 563 cơ sở kỹ thuật cao (hi-tech enterprises) trong số đó có 48 công ty đa quốc nổi tiếng thế giới. Số lượng sản phẩm điện tử xuất cảng sang các thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, Singapore và Hong Kong đã lên tới hơn 60 % tổng số hàng xuất cảng của Malaysia.

Ngày nay Malaysia đang đi vào công cuộc tối tân hóa hành chánh và quản lý xí nghiệp bằng cách phát triển một hệ thống kỹ thuật thông tin (IT system) toàn nước do Cơ Quan Phát Triển Thông Tin Quốc Gia điều hành. Những chương trình do cơ quan này phát động gồm Điện Toán Hoá Chính Quyền (e-Government), Thiết Lập loại Trường Thông Minh (Smart School) và MasterCard. Để phát triển nền thương mại điện tử (e-Commerce), một Ủy Ban Quốc Gia Thương Mại Điện Tử đã được thiết lập để đề ra những chính sách về ngành thương mại mới mẻ này. Vì tầm mức quan trọng ngày càng gia tăng của việc buôn bán qua Internet, Malaysia nay đang đặt trọng tâm vào việc phát triển kỹ nghệ thông tin bằng cách gia tăng số người dùng điện thoại cố định và cầm tay cũng như dùng máy điện toán để làm việc. Kế Hoạch thứ 8 của Malaysia đã dành một ngân khoản 5.3 tỷ Mã Kim (gần 2 tỷ Mỹ Kim) để phát triển kỹ thuật thông tin.

Phát triển Giáo Dục và Nhân Lực: Malaysia đã nhìn thấy sự quan trọng của việc nâng cao trình độ giáo dục hầu xây dựng đất nước ngay từ lúc đầu và đã đầu tư vào ngành Nghiên Cứu và Phát triển (R&D) nhiều hơn các nước khác trong vùng (0.5% tổng sản lượng so với 0.2% tại Thái Lan và 0.1% tại Indonesia). Riêng trong năm 2001, chính phủ Malaysia đã dành số ngân khoản 5.1 tỷ Mã Kim (khoảng 1.8 tỷ Mỹ Kim) để xây dựng các phòng máy điện toán tại trung tiểu học, xây dựng thêm 4 đại học và một học viện kỹ thuật cộng đồng, và mở những lớp huấn luyện về điện toán và tin học cho các giáo sư và các chuyên viên khác. Kế hoạch phát triển cho những năm 2001-2005 đã dành 18 tỷ Mã Kim (khoảng 6 tỷ Mỹ Kim) cho giáo dục và huấn nghệ. Malaysia có một nền giáo dục cao đẳng tân tiến với những trường đại học đặt trọng tâm vào khoa học kỹ thuật. Hơn 30% sinh viên được gửi đi học tại ngoại quốc. Giảng dạy bằng Anh văn nay phổ biến vì chính phủ nhận thức được tầm quan trọng của việc tân tiến hóa nền giáo dục. Năm 2001, chính phủ đã đưa ra chính sách phát triển trong những năm 2001-2010. Chính sách này chú trọng đặc biệt đến phát triển giáo dục nhằm hướng kinh tế về một nền sản xuất căn cứ trên kỹ thuật tân tiến.

Kết Luận: Chiếu theo bản tổng kết cuối năm 2004 của Học Viện Phát Triển Quản Lý Kinh Doanh (Institute for Management Development) thì Malaysia được xếp hạng năm trong số những quốc gia có khả năng cạnh tranh cao nhất trên thế giới, trên cả Đức Quốc, Anh Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc và

được coi như là một trong ba quốc gia có tiềm năng phát triển thương mại ngoài khơi (offshoring business) mạnh. Trong những năm 1996 cho đến 2000, Malaysia đã có mức tăng triển kinh tế là 8%. Kế hoạch phát triển Malaysia sau 1990 đã đề ra một chiến lược kinh tế nhằm giúp quốc gia này trở nên hoàn toàn phát triển vào năm 2020.

Nhìn vào những thành quả xuất chúng của Malaysia, chúng ta không thể không cảm thấy bùi ngùi xót xa cho số phận quê hương Việt Nam. Nếu trong vòng 20 năm nữa Việt Nam đạt được thể đứng của Malaysia ngày nay thì lại phải chờ thêm hai mươi năm nữa nước ta mới hoàn toàn thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Đây là còn tùy thuộc vào tình trạng chính trị và sự lãnh đạo sáng suốt của chính quyền nước ta. Liệu chúng ta được hai yếu tố này hay không? Câu hỏi đặt ra nhưng khó có ai có thể trả lời được.

Hương Dương
Ngày 30 Tết Đinh Hợi